

Bản án số: 176/2017/HSPT

Ngày: 07/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Bá Sơn

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Mai Xuân Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 07/08/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 189/2017/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2017/HS-ST ngày 21 tháng 04 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Xuân C, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1981, tại Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn QK, xã KT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: Lớp 11/12 ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1940 và bà Trần Thị N (đã chết); Anh chị em ruột có 06 người, C là con thứ 5 trong gia đình. Vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1981 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2001; nhỏ nhất sinh năm 2010).

Quá trình bản thân: Còn nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học, hết lớp 11/12 nghỉ học ở nhà làm ăn. Từ ngày 28/3/2013 bị bắt tạm giữ, tạm giam sau đó chuyển thi hành hình phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Trại giam Tân Kỳ, Nghệ An, đến ngày 28/5/2015 được giảm án ra trại trở về địa phương làm ăn sinh sống cho đến ngày phạm tội.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 27/6/2013, bị Toà án nhân dân huyện AS, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/9/2016, bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông LVP là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư PP - Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh NLQ1, sinh năm 1982; Địa chỉ: xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- Anh NLQ2, sinh năm 1982; Địa chỉ: xã LT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

- Anh NLQ3, sinh năm 1992; Địa chỉ: xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

- Anh NLQ4; Địa chỉ: Công ty TNHH Thương mại và Du lịch CL. DT, xã DC, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có sự thỏa thuận từ trước về việc Nguyễn Xuân C sẽ nhận vận chuyển “hàng” (từ lóng để dùng chỉ ma túy) thuê cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực DC, Nghệ An vào Sài Gòn với giá 10.000.000 đồng nên sáng ngày 26/09/2016 C và người đàn ông đó gặp nhau tại quán cà phê DH ở gần bãi biển DT, DC, Nghệ An. Tại đây người đàn ông nói với C có “hàng” tại điểm Cầu Treo, Hà Tĩnh khoảng 07km nhờ C lên lấy rồi vận chuyển vào Sài Gòn, C đồng ý. Chiều cùng ngày C đến nhận xe ô tô mang BKS 37A-271.93 từ NLQ1 (NLQ1 là chủ quán cà phê DH mà C đã nhờ NLQ1 thuê xe từ trước). Khoảng 18h C lái xe ô tô một mình đi cửa khẩu Cầu Treo, do không quen đường C đi thẳng lên cửa khẩu Cầu Treo rồi gọi điện thoại lại cho người đàn ông đã thuê C nhưng không liên lạc được nên đã quay về. Sáng ngày 27/09/2016, người đàn ông đó gọi điện thoại lại cho C và hẹn C tới xuống thị trấn DC để nhận “hàng”, C đồng ý. Sau đó C rủ NLQ2 ở DT, DC cùng đi Sài Gòn chơi. Khoảng 22 giờ cùng ngày C lái xe chở NLQ2 xuất phát từ nhà C đi xuống DC, khi đi qua ngã 3 DC về phía thành phố Vinh khoảng 04km C đưa cho NLQ2 túi xách đựng quần

áo rồi nói NLQ2 xuống xe đợi, sau đó C lái xe đến gần thị trấn DC rồi gọi điện thoại cho người đàn ông thuê C vận chuyển “hàng”, gặp nhau người đàn ông đó bỏ vào xe ô tô của C 01 túi nilon màu đen đựng bao lác màu da cam chứa thùng cát tông loại thùng mì tôm bên trong có cất giấu ma túy, sau đó đưa cho C 01 túi xách dạng túi đựng laptop bên trong có hộp vuông trên viền mặt có màu đỏ và dặn C khi người nhận “hàng” nói đúng đồ vật bên trong mới được giao cho họ rồi tiếp tục đưa cho C 01 điện thoại di động, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 gói ma túy đá, 15 viên ma túy loại hồng phiến và 05 triệu đồng tiền công và dặn C người nhận hàng sẽ gọi vào điện thoại và sẽ trả 05 triệu đồng tiền công còn lại. Sau khi nhận “hàng” tuy không biết rõ về số lượng nhưng C biết rõ bên trong có ma túy. Nhận “hàng” xong C lái xe đến quán DH để đón NLQ1 cùng đi Sài Gòn. Sau đó NLQ1 cầm lái điều khiển xe chở C đến đón NLQ2 chạy theo hướng Vinh - Sài Gòn đến địa phận huyện NX, Hà Tĩnh thì C cầm lái chở NLQ1 và NLQ2, trên đường đi C, NLQ1 và NLQ2 sử dụng 02 lần hết số ma túy đá và hồng phiến do người đàn ông thuê C vận chuyển cho. Đến 07 giờ 30 phút ngày 28/09/2016, C điều khiển xe rẽ vào quán ăn LM ở xã NT huyện BT, Quảng Bình để ăn sáng thì lực lượng Phòng chống tội phạm ma túy Công an huyện BT kiểm tra, phát hiện, NLQ1 và NLQ2 chạy thoát còn C bị bắt.

Về tang vật: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

1. 07(bảy) gói chất tinh thể rắn đựng trong 02 túi nilon màu đen được cất giấu trong 01 thùng cát tông loại thùng mì tôm;

Tại bản Kết luận giám định số: 791/GĐ - PC54 ngày 30/09/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 07(bảy) gói chất tinh thể rắn gửi giám định là Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, Danh mục II Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính Phủ.

2. 01 (một) đồ vật màu da cam hình dạng lựu đạn, có chữ LD-TÃ Y5512;

Tại Bản kết luận giám định số 1006/GĐ-PC54 ngày 21/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Đồ vật màu da cam, có hình dạng lựu đạn gửi giám định là lựu đạn tập của Tổng cục Công nghiệp Bộ Quốc phòng sản xuất phục vụ công tác huấn luyện các lực lượng vũ trang, không có khả năng sát thương, không phải là vũ khí quân dụng.

3. 01 (một) bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy đá;

4. 01 (một) bao lác màu da cam;

5. 01 (một) túi xách màu đen bên trong có: 01 cân điện tử không rõ nhãn hiệu; 01 giấy phép lái xe hạng E và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân C; 01 túi nilon trắng đựng nhiều túi nilon nhiều kích thước; 01 sim Viettel có số seri 8984048701002480010;

6. 02 (hai) biển kiểm soát 38A-144.25 và 37A-235.27;

Số vật chứng này đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình.

7. 01 (một) xe ô tô KIA, biển kiểm soát 37A-27L93, đã qua sử dụng, cùng bộ giấy tờ xe gồm: Bản photo giấy đăng kí, 01 giấy kiểm định, 01 bảo hiểm xe;

Vật chứng này đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông NLQ4 là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Du lịch CL có trụ sở đóng tại huyện DC, tỉnh Nghệ An.

8. 01 (một) ví da màu đen bên trong có: 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên NLQ1; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển kiểm soát 37F1 548.66;

9. 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC đã qua sử dụng;

10. 02 quần Jeans dài màu xanh, 01 quần jeans lửng, 01 áo bò, 01 quần Jeans dài có thắt lưng da, 01 áo phông xanh, 01 áo màu da cam;

Số vật chứng này đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông NLQ1.

11. 01 áo sơ mi đen, 01 áo phông đỏ, 01 quần ship xanh, 01 quần bò dài đen, 01 quần bò lửng màu xanh, 01 quần kaki lửng màu trắng sữa, 01 quần đùi vải caro màu trắng đen, 01 quần đùi màu đen, 01 mũ lưỡi trai đen;

Vật chứng này đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Xuân C là bị cáo trong vụ án.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 21/4/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, g khoản 1 Điều 48; các điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị Quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị Quyết số 01/2016/NQ-

HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân C 19 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/09/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2017, bị cáo Nguyễn Xuân C làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bản án số 09/2017/HS-ST ngày 21/04/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử Nguyễn Xuân C, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có đủ căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của Nguyễn Xuân C, thấy rằng: Nguyễn Xuân C có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án. Sáng ngày 28/09/2016, C bị phát hiện bắt quả tang vận chuyển trái phép chất ma túy ở thể rắn (Methamphetamin) có tổng trọng lượng 823,525 gram. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo là đúng đắn.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Tuyên xử Nguyễn Xuân C mức án dưới mức khởi điểm khung hình phạt là thỏa đáng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị: Bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị: Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Bởi lẽ bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; Tuy nhiên tình tiết giảm nhẹ có thành tích cứu người chết đuối chưa được xem xét.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân C; Áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tuyên xử mức án dưới mức khởi điểm khung hình phạt. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin

giảm án của bị cáo. Nguyễn Xuân C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1) Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Xuân C 19 (Mười chín) năm tù, về tội “Vận chuyển trái pháp chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2016.

2) Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3) Nguyễn Xuân C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo (Gửi qua Trại Tạm giam
CA tỉnh Quảng Bình)
- Lưu hồ sơ, VT, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Bá Sơn